

Số: /KH-UBND

Vĩnh Thông, ngày tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 về ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về triển khai thực hiện Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 về ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026. UBND xã Vĩnh Thông ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 về ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tổ chức triển khai kịp thời, đồng bộ các nhiệm vụ theo Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026, bảo đảm phù hợp điều kiện thực tiễn tại xã; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng phục vụ người dân, tổ chức.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của UBND xã; nâng cao tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; góp phần cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số.
- Triển khai hiệu quả Đề án 06, khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công và các hoạt động quản lý nhà nước trên địa bàn.
- Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ vào các lĩnh vực quản lý tại xã (văn hóa - xã hội, nông nghiệp, lâm nghiệp, an sinh xã hội...); hình thành thói quen làm việc trên môi trường số đối với cán bộ, công chức.
- Gắn trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, công chức với kết quả thực hiện nhiệm vụ; đưa nội dung chuyển đổi số, Đề án 06 vào tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm; bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn lực, tránh lãng phí trong đầu tư, triển khai.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội

- Đẩy mạnh ứng dụng chuyên đổi số, khoa học, công nghệ vào các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn xã; góp phần nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh tế hộ gia đình, hợp tác xã và doanh nghiệp nhỏ.

- Từng bước thúc đẩy phát triển kinh tế số thông qua thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, quảng bá sản phẩm đặc trưng của xã trên các nền tảng số.

2.2. Về hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số, khoa học, công nghệ và Đề án 06.

2.3. Về chuyển đổi số

2.3.1. Chuyển đổi số các cơ quan hành chính nhà nước

- Về hạ tầng, nền tảng, dữ liệu số

+ Mở rộng phủ sóng 4G đạt 95% dân số trên địa bàn xã được thụ hưởng.

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp xã được bố trí trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử.

+ 100% hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý trên môi trường điện tử và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ để giải quyết công việc; Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử đạt 70%.

- Về thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến

+ Tỷ lệ TTHC cung cấp DVC trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC đủ điều kiện đạt tối thiểu 80%.

+ Tối thiểu 80% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước.

+ 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

- Về phát triển kỹ năng số trong thực thi công vụ

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số.

+ 100% cán bộ, công chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số được đào tạo, bồi dưỡng về quản trị dữ liệu.

2.3.2. Kinh tế số

- 100% TTHC đủ điều kiện liên quan đến doanh nghiệp được cung cấp DVC trực tuyến.

- Hỗ trợ hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp trên địa bàn tiếp cận, sử dụng các nền tảng số trong quảng bá, tiêu thụ sản phẩm.

2.3.3. Xã hội số

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng DVC trực tuyến đạt tối thiểu 95%.
- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng số, đặc biệt là ứng dụng định danh điện tử VNeID.
- Triển khai cấp, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, chữ ký số cá nhân cho công dân đủ điều kiện.

2.4. Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

2.4.1. Nâng cao hiệu quả quản trị nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

- 100% nhiệm vụ KH, CN, ĐMST có sử dụng ngân sách nhà nước được quản lý, cập nhật kịp thời, đầy đủ vòng đời nhiệm vụ (*đặt hàng, tuyển chọn/giao trực tiếp, hợp đồng, giải ngân, nghiệm thu, ...*).
- Khuyến khích áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, bảo vệ rừng, an ninh trật tự..., nâng cao chất lượng đời sống người dân.

2.4.2. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo

- Khuyến khích cá nhân, tổ chức đề xuất sáng kiến, giải pháp ứng dụng công nghệ trong quản lý, sản xuất, đời sống.
- Hỗ trợ xây dựng, nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh ứng dụng công nghệ số, phù hợp điều kiện thực tiễn.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG TÂM NĂM 2026

(chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đề án 06

Trực tiếp chỉ đạo, điều hành tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; Kiểm tra, theo dõi tình hình, tiến độ và kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra, kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ về chuyên đổi số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và Đề án 06.
- Phối hợp tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử, các nền tảng số.
- Phối hợp với Công an xã và các cơ quan liên thực hiện các chỉ tiêu cụ thể được giao tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này.
- Phối hợp với Văn phòng Đảng ủy xã cập nhật các nhiệm vụ lên Hệ thống

theo dõi tình hình, thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương (<https://theodoing.dcs.vn>)

- Tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của cấp trên.

3. Công an xã

- Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn; tổ chức thực hiện hiệu quả việc khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công.

Đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06; hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử trên ứng dụng VNeID.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất; gửi báo cáo về UBND xã (*qua phòng Văn hoá - Xã hội*) phục vụ các phiên họp định kỳ, đột xuất theo quy định.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Chủ trì tổ chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; bảo đảm 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

- Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội, phòng Kinh tế và các bộ phận liên quan đẩy mạnh cung cấp, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến; nâng cao tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến, thanh toán trực tuyến.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm việc tái sử dụng dữ liệu, hạn chế yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin, giấy tờ đã có.

- Phối hợp triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06; khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ; kịp thời báo cáo UBND xã và Ban Chỉ đạo các nội dung liên quan đến tiến độ, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính.

- Thực hiện công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng định danh điện tử VNeID và các nền tảng số phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

5. Phòng kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ về phát triển kinh tế số, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

- Hướng dẫn, hỗ trợ hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ áp dụng các nền tảng số trong quảng bá, tiêu thụ sản phẩm; thúc đẩy thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt.

- Phối hợp triển khai các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ phù hợp điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Tham gia rà soát, đề xuất các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế gắn với chuyển đổi số; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo, UBND xã (qua phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, điều chỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 về ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026 trên địa bàn xã Vĩnh Thông./.

Nơi nhận:

* *Gửi bản điện tử:*

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ban chỉ đạo KHCN, CDS và Đề án 06 xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Lưu: VT, VHXX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Chung

Phụ lục I
CHỈ TIÊU CỤ THỂ THỰC HIỆN NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 3 năm 2026 của UBND xã Vĩnh Thông)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
1.	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã có trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử	%	100	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
2.	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý trên môi trường điện tử	%	100	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
3.	Tỷ lệ văn bản, hồ sơ công việc tại cơ quan hành chính nhà nước được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử	%	≥ 70	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
4.	Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình	%	≥ 80	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
5.	Thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước	%	≥ 80	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
6.	Tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
7.	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số	%	100	Phòng VHXXH	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
8.	Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện liên quan đến doanh nghiệp được cung cấp dịch vụ công trực tuyến	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã
9.	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá ở mức độ hài lòng trở lên khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến	%	≥ 95	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã

